

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33 /2018/HS - ST

Ngày 29/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Giao;**

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Anh Ninh** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Khánh Trang** – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29/6/2018 tại Trụ sở TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/ HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

Dương Đình N, SN 1968; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 3, xã P, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đình N và bà Đào Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn); Con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án: Có 03 tiền án:

+ Bản án số 40/2014/HSST ngày 29/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. (Trị giá tài sản trộm cắp là 1.125.000 đồng nhưng do trước đó Dương Đình N có 01 tiền sự về hành trộm cắp tài sản là tình tiết định tội).

+ Bản án số 13/2015/HSST ngày 31/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 40/2014/HSST ngày 29/8/2014, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 tháng tù. (Trị giá tài sản trộm cắp 200.000 đồng)

+ Bản án số 65/2016/HSST ngày 28/10/2016 Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 13/02/2017. (Trị giá tài sản trộm cắp là 290.700 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị C**, SN 1955; Địa chỉ: Khu 6, xã P, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2018, Dương Đình N, sinh năm 1968, đăng ký HKTT tại khu 3, xã P, huyện PN, tỉnh PT, đi bộ từ nhà mang rau ngót đến gặp bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955, ở khu 6, xã P, huyện PN tại cổng nhà bà C. N định bán rau cho bà C nhưng bà C không mua. Sau đó, N hỏi vay tiền nhưng bà C không cho vay. Lúc này, bà C để chiếc làn bằng nhựa màu hồng trên nền sân bê tông phía ngoài cổng rồi đi ra ven đường mua thức ăn. Lợi dụng lúc bà C không để ý, N thò tay vào trong chiếc làn nhựa trộm cắp chiếc túi vải màu vàng của bà C để trong làn rồi đi bộ đến trước cổng nhà chị Phùng Thị L, sinh năm 1994, thuộc khu 6, xã P, huyện PNh. N mở chiếc túi vải ra kiểm tra bên trong thấy có tiền và một số giấy tờ mang tên bà C. Nhiệm cảm lấy tiền rồi đem số giấy tờ của bà C cất giấu vào trong nhà vệ sinh của nhà chị L. Sau đó N vớt chiếc túi vải lại vườn rau cạnh nhà chị L rồi N đi về nhà giấu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) ở phía dưới tấm đệm giường tại phòng khách và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) trong túi áo khoác, số tiền còn lại N dùng vào việc trả tiền xe ôm cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977, trú tại khu 6, xã P và tiêu sài cá nhân. Đến ngày 20/3/2018, bà Nguyễn Thị C trình báo sự việc bị trộm cắp tài sản ngày 18/3/2018 đến Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành xác định hiện trường, thu thập thông tin tài liệu chứng cứ, triệu tập đối tượng Dương Đình N và đã thu giữ được số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tại chỗ ở của Dương Đình N; 104.000đ (một trăm linh bốn nghìn đồng) do N giao nộp. 02 thẻ hội viên hội người cao tuổi, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 phiếu khám chữa bệnh mang tên bà Nguyễn Thị C do chị Phùng Thị L giao nộp.

Đối với chiếc túi vải của bà C mà N khai vớt lại tại vườn rau cạnh nhà chị L, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Đình N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà C như nêu trên. Quá trình điều tra chứng minh số tiền mà Dương Đình N trộm cắp được của bà Nguyễn Thị C là khoảng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Qua xác minh nhân thân, trước đó Dương Đình N đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vì vậy, ngày 03/4/2018, Cơ quan

CSĐT Công an huyện Phù Ninh đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Dương Đình N về hành vi trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng Dương Đình N không có mặt tại nơi cư trú, có dấu hiệu bỏ trốn. Ngày 06/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh đã bắt bị can Dương Đình N để tạm giam, quá trình thi hành lệnh bắt đã tạm giữ số tiền 763.000đ (Bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) của Dương Đình N.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Đình N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị C như đã nêu trên. Lời khai của Dương Đình N tại các bút lục từ 101 đến 124, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 36/ KSĐT ngày 14/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Dương Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù giam đến 12 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Dương Đình N 763.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2018, tại khu 6, xã Phú Nham, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Dương Đình N đã có hành vi trộm cắp số tiền khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị C , sinh năm 1955, trú tại khu 6, xã P, huyện PN, tỉnh PT. Mặc dù, hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo dưới 2.000.000 đồng song do trước đó bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tình tiết định tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không những vậy hành vi đó còn gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng dẫn dắt, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu do trước lần phạm tội này bị cáo đã có 3 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào do 3 tiền án của bị cáo đã bị áp dụng là tình tiết định khung hình phạt.

[4] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội nhận thức được những sai lầm của bản thân và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra thì bị cáo có tài sản là nhà đất tại khu 3, xã P, huyện PN, tỉnh PT ngoài ra không có tài sản nào khác. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo không có việc làm và không có thu nhập thường xuyên, ổn định nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về khoản tiền mà bị cáo trộm cắp của bà Nguyễn Thị C: Số tiền mà bị cáo trộm cắp của bà C là khoảng 1.500.000 đồng, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ được 900.000 đồng, bị cáo tự nguyện giao nộp 104.000 đồng. Tổng là 1.004.000 đồng (Một triệu không trăm linh bốn nghìn đồng). Số tiền này Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C và bà C cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của Người bị hại và phù hợp nên cần xác nhận.

[7] Đối với các giấy tờ của bà C để trong chiếc túi vải mà bị cáo trộm cắp của bà C: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số giấy tờ này và trả lại cho bà C xét thấy là phù hợp nên cần xác nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 763.000 đồng thu giữ của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai đây là số tiền do bị cáo lao động mà có được, không phải là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Dương Đình N: 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 điều 106; khoản 2 điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Dương Đình N **763.000 đồng** (bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2018).

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C:

+ Số tiền 1.004.000 đồng (Một triệu không trăm linh bốn nghìn đồng);

+ 01 (một) thẻ hội viên Hội người cao tuổi mang tên Nguyễn Thị C cấp năm 2016;

+ 01 (một) thẻ hội viên Hội người cao tuổi mang tên Nguyễn Thị C cấp năm 2014;

+ 01 (một) thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị C cấp năm 1995;

+ 01 (một) Phiếu khám chữa bệnh mang tên Nguyễn Thị C cấp năm 2004.

(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/4/2018).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- THA DS huyện PN;
- UBND xã P;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: HS- VP (10 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân